

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 584 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 05 tháng 4 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số hạng mục thuộc Dự án: Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

SỞ Y TẾ HÀ NAM

ÔNG VĂN ĐÌNH

Số: 1060

ngày 09/4/2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về điều chỉnh một số nội dung trong chủ trương đầu tư dự án;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 phê duyệt dự án; Văn bản số 3435/UBND-GTXD ngày 20 tháng 11 năm 2018 về chủ trương điều chỉnh một số nội dung của Dự án; Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 về phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 441/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số hạng mục thuộc Dự án: Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
2. Nội dung và quy mô: Theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Địa điểm xây dựng: Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý.
4. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: Dự án nhóm B, Công trình dân dụng cấp II.
5. Tổng mức đầu tư: 123.338,9 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 70.000,0 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác: 53.253,1 triệu đồng.

7. Nguyên nhân điều chỉnh: Điều chỉnh một số nội dung của dự án theo chủ trương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 3435/UBND-GTXD ngày 20 tháng 11 năm 2018 và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018.

#### 8. Nội dung điều chỉnh

##### 8.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
	Diện tích đất xây dựng công trình	5.879,0	23,83
	Diện tích cây xanh	4.660,0	18,89
	Sân đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe	14.134,2	57,28
	Tổng cộng	24.673,2	100,0

8.2. Quy mô dự án điều chỉnh: Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý với quy mô 250 giường bệnh, gồm:

- Xây dựng mới Trung tâm tim mạch và nội tiết cao 05 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 6.040m<sup>2</sup> (*điều chỉnh giảm quy mô đầu tư từ 07 tầng xuống còn 05 tầng, giảm 02 tầng so với dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017*).

- Xây dựng mới Nhà thường trực, nhà trạm biến áp - máy phát, nhà trạm bơm, nhà thu gom rác thải rắn, nhà để xe khách + cán bộ, nhà khí y tế, nhà hành lang cầu;

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống sân đường nội bộ; cây xanh cảnh quan; cổng, tường rào, bể nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà;

- Cải tạo, sửa chữa Khối nhà hành chính, Khối khám điều trị ngoại trú, Khối nhà điều trị nội trú.

- Mua sắm trang thiết bị gồm: Hệ thống thang máy; Phòng cháy chữa cháy; thông tin liên lạc; hệ thống điều hòa; máy phát điện; trang thiết bị cho phòng mổ (*hệ thống khí y tế; hệ thống khí, đường ống khí y tế; hệ thống cửa tự động, cửa đẩy, hoàn thiện sàn, tường phòng mổ chuyên dụng*); hệ thống xử lý nước thải

##### 8.3. Các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

###### 8.3.1. Các hạng mục đầu tư xây dựng mới:

###### a) Trung tâm tim mạch và nội tiết:

- Phần kiến trúc: Công trình gồm 05 tầng và tum thang, tầng 1, 2, 3, 4 cao 3,6m, tầng 5 cao 3,9m, tum thang cao 3,0m, cốt +0.00 cao hơn sân hoàn thiện là 0,75m, tổng chiều cao công trình là 22,05m. Mặt bằng công trình kích thước 61,42x17,62m. Giao thông theo phương ngang là sảnh và hành lang rộng 3,0m; theo phương đứng gồm 03 cầu thang bộ, 02 thang máy, theo phương ngang là hành lang giữa rộng 3,0m. Tầng 1 bố trí chủ yếu khám bệnh và thăm dò chức năng; tầng 2 bố trí khoan điều trị tim mạch 36 giường; tầng 3, tầng 4 là khoa điều

trị các bệnh nội tiết 72 giường; tầng 5 là khoa phẫu thuật gây mê hồi sức. Mái lát gạch lá nem 02 lớp, quét chống thấm; nền, sàn lát gạch granit 600x600, tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng M75, sơn bảo hoàn thiện; cửa đi, cửa sổ cửa nhựa lõi thép.

- Phần kết cấu: Móng cọc bê tông cốt thép, hạ cọc bằng phương pháp ép trước; đài cọc, dầm móng bê tông cốt thép, tường cổ móng xây gạch. Phần thân sử dụng kết cấu khung chịu lực. Dầm, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Phần điện, cấp thoát nước, chống sét, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc: Cấp điện: Nguồn điện từ trạm biến áp và máy phát điện dự phòng, cấp điện đến tủ điện tổng bằng dây cáp ngầm. Từ tủ điện tổng đến các tủ điện tầng, từ tủ tầng đến các tủ điện phòng bằng dây lõi đồng, cách điện PVC đặt trong máng cáp hoặc ống luồn bảo vệ. Các thiết bị sử dụng gồm đèn chiếu sáng, quạt trần, ổ cắm, điều hòa, các thiết bị y tế...; Hệ thống cấp nước và thoát nước: Cấp nước sử dụng sử dụng ống PPR. Thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt sử dụng ống uPVC (hai hệ thống tách riêng). Nước thải sinh hoạt thoát qua hệ thống bể phốt trước khi thoát ra hệ thống cống chung; Chống sét: Sử dụng kim thu sét chủ động, bán kính bảo vệ 120m, dây thoát sét bằng đồng, cọc tiếp địa mạ đồng; Hệ thống phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc.

#### b) Các công trình phụ trợ

- Nhà khí y tế (01 nhà): Công trình 01 tầng, cao 3,6m, tổng chiều cao 4,1m; mặt bằng kích thước 10,8x5,0m. Công trình sử dụng kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân kết cấu khung chịu lực, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Nhà thường trực (01 nhà): Công trình 01 tầng, cao 3,4m, mái cao 1,4m, tổng chiều cao 5,1m; mặt bằng kích thước 6,0x4,0m, mái lợp tôn trên xà gỗ thép, tường thu hồi. Công trình sử dụng kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân kết cấu khung chịu lực, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Nhà đặt trạm biến áp, máy phát (01 nhà): Công trình 01 tầng, cao 3,6m, tổng chiều cao 4,3m; mặt bằng kích thước 10,8x6,0m. Công trình sử dụng kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân kết cấu khung chịu lực, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Nhà đặt trạm bơm (01 nhà): Công trình 01 tầng, cao 3,6m, tổng chiều cao 4,3m; mặt bằng kích thước 6,0x5,0m. Công trình sử dụng kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân kết cấu khung chịu lực, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Nhà thu gom rác thải rắn (01 nhà): Công trình 01 tầng, cao 3,6m, tổng chiều cao 4,3m; mặt bằng kích thước 5,0x4,0m. Công trình sử dụng kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân kết cấu khung chịu lực, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Hành lang cầu: Gồm 02 hành lang cầu 02 tầng kết nối Khoa khám bệnh, kỹ thuật nghiệp vụ, Nhà điều trị 3 tầng và Trung tâm tim mạch, nội tiết; 01 hành lang cầu 01 tầng kết nối Dược - Nhà hành chính với Khoa khám bệnh, kỹ thuật nghiệp vụ. Kết cấu khung bê tông cốt thép, dầm sàn bê tông đổ toàn khối.

- Nhà để xe khách (01 nhà): Kích thước 40,0x5,0m, cao 3,0m. Kết cấu cột, xà gỗ thép, mái tôn, nền đổ bê tông.

- Nhà để xe nhân viên (01 nhà): Kích thước 40,0x5,0m, cao 3,0m. Kết cấu cột, xà gỗ thép, mái tôn, nền đổ bê tông.

c) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp điện tổng thể: Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp mà máy phát điện dự phòng, cấp điện đến các nhà bằng dây cáp ngầm; hệ thống đèn chiếu sáng ngoài nhà sử dụng đèn LED cao áp, cột thép và đèn chiếu sáng sân vườn.

- Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ mạng lưới cấp nước khu vực đến bể nước ngầm và từ bể nước ngầm đến các công trình bằng ống HDPE.

- Thoát nước mưa: Nước mưa được thu vào hệ thống rãnh B300, hố ga rồi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu và xử lý qua bể phốt trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung. Nước thải y tế được thu và đưa về bể xử lý nước thải bằng hệ thống ống uPVC D200, hố ga, sau khi được xử lý đảm bảo đủ điều kiện trước khi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà.

- Sân, đường nội bộ: Bê tông xi măng.

- Hệ thống công, tường rào, bồn hoa, cây xanh cảnh quan, bể nước ngầm thiết kế đồng bộ.

8.3.2. Các hạng mục công trình cải tạo, sửa chữa:

a) Khoa khám bệnh, kỹ thuật nghiệp vụ: Công trình hiện trạng đã thi công xây dựng hoàn thiện phần kết cấu khung cột, dầm sàn, tường gạch; trát, sơn tường, trần; hệ thống cửa; lát nền, sàn. Nội dung chính công tác cải tạo, sửa chữa cơ bản gồm:

- Phá dỡ tường ngăn phòng không phù hợp, cầu thang tròn sảnh chính, tháo dỡ cửa bên trong, nền gạch, bậc tam cấp, vữa trát;

- Xây mới tường ngăn phòng phù hợp với chức năng sử dụng; ốp gạch men toàn bộ khu vệ sinh, phòng xét nghiệm, giải phẫu; lát nền; trát, sơn bả hoàn thiện.

- Xây mới bậc tam cấp, cầu thang bộ, thang máy;

- Hoàn thiện phòng xquang, phòng mổ với hệ thống cửa, hoàn thiện trần, tường chuyên dụng;

- Lắp đặt hệ thống cửa.

- Hoàn thiện hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy.

b) Nhà điều trị 3 tầng: Công trình hiện trạng đã thi công xây dựng hoàn thiện phần kết cấu khung cột, dầm sàn, tường gạch; trát tường, trần. Nội dung chính công tác cải tạo, sửa chữa cơ bản gồm:

- Xây mới tường ngăn phòng phù hợp với chức năng sử dụng; ốp gạch men toàn bộ khu vệ sinh, phòng bệnh nhân; lát nền; trát, sơn bả hoàn thiện.

- Lắp đặt hệ thống cửa.

- Hoàn thiện hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy.

c) Nhà hành chính - khoa dược: Công trình hiện trạng đã thi công xây dựng hoàn thiện phần kết cấu khung cột, dầm sàn, tường gạch, trát. Nội dung chính công tác cải tạo, sửa chữa cơ bản gồm:



- Xây mới tường ngăn phòng phù hợp với chức năng sử dụng; ốp gạch men toàn bộ khu vệ sinh, phòng bệnh nhân; lát nền; trát, sơn bả hoàn thiện.

- Lắp đặt hệ thống cửa.

- Hoàn thiện hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc.

8.3.3. Mua sắm trang thiết bị:

- Hệ thống khí y tế, hệ thống xử lý nước thải y tế, máy phát điện dự phòng;

- Trang thiết bị cho phòng mổ, phòng chụp x-quang gồm hệ thống cửa, hoàn thiện trần, tường chuyên dụng;

- Hệ thống thang máy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống điều hòa, thông tin liên lạc

### 9. Điều chỉnh Tổng mức đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung công việc	Theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17/3/2017	Điều chỉnh	Tăng (+); Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	98.300,0	86.318,9	-11.981,1
2	Chi phí thiết bị	7.700,0	18.800,0	+11.100,0
3	Chi phí QLDA	1.622,8	1.883,5	+260,7
4	Chi phí TVĐTXD	4.053,5	5.867,9	+1.814,4
5	Chi phí khác	450,0	4.405,9	+3.955,9
7	Chi phí dự phòng	11.212,6	6.062,7	-5.149,9
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>123.338,9</b>	<b>123.338,9</b>	<b>0</b>

(Chi tiết như Kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 411/SXD-KTXD ngày 19/3/2019).

### 10. Phân kỳ thực hiện Dự án

a) Năm 2019:

- Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình cải tạo, sửa chữa nhà số 1, 2, 3;

- Mua sắm thiết bị: Trang thiết bị y tế và các thiết bị xây lắp nhà số 1, 2, 3.

b) Sau năm 2019: Thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại.

11. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phân công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Y tế (Chủ đầu tư) triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành;

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan khác.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Giám đốc Bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Sản Nhi tỉnh; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *JH*

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, KT(2), TH, KGVX;
- Lưu: VT, GTXD.

TA . D\2019\QĐ\644

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Bùi Quang Cẩm**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án: Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh**  
 (Kèm theo Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Tên gói thầu	Giá gói thầu (Triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu LCNT	Thời gian thực hiện hợp đồng	Loại hợp đồng	Nguồn vốn
Gói thầu số 01: Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	692,7	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn; 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2019	45 ngày	Trọn gói	Theo Khoản 6-Điều 1
Gói thầu số 02: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	91,3	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2019	45 ngày	Trọn gói	
Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	583,3	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn; 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2019	Theo thời gian thi công	Trọn gói	
Gói thầu số 04: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	110,0	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2019	30 ngày	Trọn gói	
Gói thầu số 05: Tư vấn Thẩm định HSMT; thẩm định kết quả LCNT	35,8	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2019	30 ngày	Trọn gói	
Gói thầu số 06: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (bao gồm cả hạng mục chung)	38.066,5	Đấu thầu rộng rãi trong nước có sơ tuyển	01 giai đoạn; 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2019	360 ngày	Trọn gói	

